TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-12-2020.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Kim Nh, sinh năm: 1983.

Cư trú tại: Số B18/19C ấp 2, xã H, huyện B, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh Tr, sinh năm: 1978.

Cư trú tại: Số nhà 285/2 ấp Lộ Đá, xã A, huyện C, tỉnh L.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình xét xử, bà Võ Kim Nh là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Trần Thanh Tr được tổ chức lễ cưới năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2006, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, Thành phố H.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã nhau. Hai người không còn chung sống với nhau từ ngày 25/8/2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 26/7/2003, hiện đã trưởng thành, sống tự lập được, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết và Trần Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 16/4/2012, hiện nay bà đang

trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc Thanh Tr, không yêu cầu ông Trung cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Thanh Tr là bị đơn hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tống đạt các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho mẹ ông Trung là bà Huỳnh Thị Ngọc A, cam kết giao lại cho ông Tr nhưng ông Tr vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Trần Thanh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Kim Nh xin ly hôn với ông Trần Thanh Tr, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Võ Kim Nh và ông Trần Thanh Tr được tổ chức lễ cưới năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2006, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, Thành phố H, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo bà Võ Kim Nh, sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã nhau. Hai người không còn chung sống với nhau từ ngày 25/8/2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nh xin ly hôn với ông Tr. Đối với ông Trần Thanh Tr hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho mẹ ông Tr, cam kết giao lại cho ông Tr, nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của ông Tr. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Võ Kim Nh được ly hôn với ông Trần Thanh Tr, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự có với nhau hai người con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 26/7/2003, hiện đã trưởng thành, sống tự lập được và Trần Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 16/4/2012, hiện nay bà Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Thanh Tr, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy để ổn định cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của con chung của hai đương sự cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, khi ly hôn giao cho bà Nh được tiếp tục giữ nuôi người con chung tên Trần Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 16/4/2012. Bà Nh không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra. Ông Trần Thanh Tr có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc

cấp dưỡng nuôi con. Đối với người con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 26/7/2003, hiện đã trưởng thành, sống tự lập được, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Kim Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Kim Nh được ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn bà Võ Kim Nh được tiếp tục giữ nuôi người con chung tên Trần Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 16/4/2012, đến tuổi trưởng thành. Ông Trần Thanh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con; được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Võ Kim Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà Nh đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000664 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

(Đã ký)

Phạm Văn Thái